

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ ĐƯA VÀO QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ
CỦA KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐẾN NĂM 2020 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

STT	Họ tên	Ngày/tháng /năm sinh	Ngày vào đăng	Ngày vào đăng chính thức	Chức vụ hiện tại	Ngạch công chức	Bậc lương	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm
CHỨC DANH: TRƯỞNG KHOA													
01	Vũ Thị Thái Linh	12/02/1982			Trưởng Bộ môn - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		Thạc sỹ	Đại học	89,70%
02	Trần Việt Khánh	17/02/1979			Trưởng Bộ môn - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Thạc sỹ	Hệ thống thông tin		Thạc sỹ	Toefl	75,90%
CHỨC DANH: PHÓ TRƯỞNG KHOA													
01	Vũ Thị Thái Linh	12/02/1982			Trưởng Bộ môn - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		Thạc sỹ	Đại học	86,20%
02	Trần Việt Khánh	17/02/1979			Trưởng Bộ môn - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Thạc sỹ	Hệ thống thông tin		Thạc sỹ	Toefl	79,30%
03	Trần Vĩnh Xuyên	07/04/1981			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	1	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		Thạc sỹ	B1	72,40%
04	Nguyễn Văn Đôn	01/01/1974			Trưởng Bộ môn - K. Công nghệ thông tin	15111	2	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sỹ	B1	69,00%

STT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Ngày vào đảng chính thức	Chức vụ hiện tại	Ngạch công chức	Bậc lương	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm
05	Mai Chiêm Tuấn	20/10/1975			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	2	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		Thạc sỹ	B	69,00%
06	Nguyễn Cao Phong	13/06/1982	30/12/2014	30/12/2015	Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Thạc sỹ	Khoa học máy tính	Sơ cấp	Thạc sỹ	Toefl	58,60%
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN KHOA HỌC MÁY TÍNH													
01	Nguyễn Văn Danh	10/04/1983			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	2	Đại học	Tin học		Đại học	B1	86,20%
02	Lê Hồng Thái	07/07/1982			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Đại học	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	B	75,90%
03	Nguyễn Thị Thủy	12/02/1966			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	4	Đại học	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	Đại học	75,90%
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM													
01	Trần Vĩnh Xuyên	07/04/1981			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	1	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		Thạc sỹ	B1	93,10%
02	Võ Anh Trang	01/10/1974			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	4	Thạc sỹ	Khoa học máy tính		Thạc sỹ	B	79,30%
CHỨC DANH: TRƯỞNG BỘ MÔN PHẦN CỨNG MÁY TÍNH													
01	Lê Quý Hưng Quốc	25/07/1978			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Đại học	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	B	82,80%

STT	Họ tên	Ngày/tháng/năm sinh	Ngày vào đảng	Ngày vào đảng chính thức	Chức vụ hiện tại	Ngạch công chức	Bậc lương	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tỷ lệ phiếu tín nhiệm
02	Lê Phi Trường	04/01/1987			Giảng viên - K. Công nghệ thông tin	15111	3	Đại học	Tin học	Sơ cấp	Đại học		75,90%
CHỨC DANH: TỔ TRƯỞNG TỔ BẢO TRÌ - SỬA CHỮA MÁY TÍNH													
01	Lương Minh Dũng	30/04/1989			Nhân viên - K. Công nghệ thông tin	13095	2	Đại học	Công nghệ thông tin	Sơ cấp	Đại học	C	96,60%
02	Nguyễn Tiến Việt Dũng	20/04/1989			Nhân viên - K. Công nghệ thông tin	01a003	1	Cao đẳng	Điện tử	Sơ cấp	Kỹ thuật viên	B	79,30%

TP. HCM, ngày 27 tháng 5 năm 2016
TP.TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP


Đinh Hồng Minh